

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 267/2018/HSPT

Ngày 21-8-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết.

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy -Kiểm sát viên.

Ngày 21tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2018/HSPT ngày 16/7/2018 đối với các bị cáo Trương Minh D và Nguyễn Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: TRƯƠNG MINH D (*Tên gọi khác D B*);sinh năm 1983, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường K X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 12/12;nghề nghiệp: Không;con ông Trương Đ và con bà Phạm Thị H1; bị cáochung sống như vợ chồng với Phạm Thị Hồng T và có 01 con sinh năm 2017; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2017, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Tiền sự: Tại Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 03/5/2011của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk,thời hạn 24 tháng, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 003005/QĐ - XPĐG ngày 18/01/2017 của Công an tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo.

Nhân thân: Tại bản án số 183/2006/HSST ngày 20/9/ 2006, của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại bản án số 309/2011/HSST ngày 23/11/ 2011, của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Họ và tên: NGUYỄN THANH H; sinh năm 1982, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố QT1, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Họa sĩ; con ông Nguyễn Thanh H2 và con bà Vũ Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nhất D1 (Đã ly hôn); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2017, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Tại bản án số 12/2004/HSST ngày 17/02/ 2004, của Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo mức án 01 năm 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Người bị hại:

1. Anh Vũ Anh P1, sinh năm 1983; trú tại: phường T L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Mua Mí S, sinh năm 1989; trú tại: Thôn E N, xã Cư P2, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1948; trú tại: Tổ dân phố Q T1, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn G, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G N, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

3. Anh Trần Duy H3, sinh năm 1989; trú tại: Phường T L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố Q T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 10, phường N T, thị xã G N, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

6. Ông Thảo Mí P4, sinh năm 1962; trú tại: Thôn E U, xã C P, huyện K B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh D và Nguyễn Thanh H là đối tượng nghiện chất ma túy. Do không có tiền tiêu xài nên cả hai đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản, trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 8 năm 2017, Nguyễn Thanh H đi ngang qua hẻm 171 LTT, phường T L, thành phố B, thấy có 01 tượng gỗ Cẩm Thị, đục phác họa hình ông Quan Vân Trường, kích thước: Cao khoảng 1,60m, rộng khoảng 60cm, dày khoảng 40cm để trong xưởng đục của anh Vũ Anh P1, nằm trên bãi đất trống đối diện số nhà: 171/1 L T T, phường T L, thành phố B. H quan sát thấy xưởng đục không có cổng, không có hàng rào bảo vệ nên đã rủ Trương Minh D cùng nhau trộm cắp tượng gỗ thì D đồng ý.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 04/8/2017, D điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Attila, màu sơn xám đen, biển số: 59D1- 393.27 đi từ nhà của D trên đường T Q C, thành phố B, đến phòng trọ của H, tại địa chỉ: 53 H H T, phường T L, thành phố B. Sau đó, chở H ngồi sau, đem theo 01 chiếc xe nâng (Có hai tay cầm bằng kim loại,

sơn màu xanh, dài khoảng 1,70m, có đế bằng kim loại, rộng 50 cm) dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đầu hẻm 171 Lý Thái T3, phường T L, D để chiếc xe mô tô 59D1- 393.27 ngoài đường, cả hai lên lút đi đến chỗ để bức tượng, dùng tay đẩy xe nâng vào dưới chân tượng gỗ, nghiêng tượng gỗ vào hai tay cầm của xe nâng rồi đẩy ra ngoài đường. Sau đó, H và D cùng nhau đặt tay cầm của xe nâng lên đuôi xe chiếc mô tô, biển số: 59D1- 393.27, rồi D điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau giữ xe nâng kéo tượng gỗ trên đi về cất giấu tại nhà trọ của H.

Lúc này, H nói với D là để H tìm nơi tiêu thụ bán lấy tiền chia nhau thì D đồng ý và đi về nhà. Khoảng 03 ngày sau, H một mình đi ra đường H H T, thành phố B, thuê xe ô tô tải, màu xanh (Chưa xác định biển số và lai lịch tài xế), thuê 02 người bốc vác (Chưa xác định lai lịch) cùng H và lái xe đưa tượng gỗ Cẩm Thị trộm cắp được lên xe tải, chở đến cất giấu tại nhà của vợ chồng ông Nguyễn Thanh H2 và bà Vũ Thị N (là bố mẹ H), địa chỉ: Tổ dân phố Q T, thị trấn, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. H dùng 01 tấm vải hoa văn màu vàng quấn bọc phía ngoài tượng gỗ để tránh bị phát hiện. Do muốn tiêu thụ tượng gỗ này một mình, H nói dối D là tượng gỗ đã bị người khác trộm cắp mất. Khoảng 03 ngày sau, H gọi điện thoại liên lạc với anh Phạm Văn G (sinh năm: 1982, trú tại: Tổ dân phố 2, phường NP, thị xã G N, tỉnh Đắk Nông), gửi hình ảnh tượng gỗ trên qua mạng xã hội Zalo cho anh G, chào bán với số tiền: 55.000.000 đồng. Sau đó, H cùng anh G đi đến nhà của bố mẹ H xem tượng gỗ này, anh G đồng ý mua rồi đưa đặt cọc cho H 8.000.000 đồng và nói là chở gỗ qua thị xã G N, tỉnh Đắk Nông, giao cho anh G. Ngày hôm sau, H đã thuê anh Trần Duy H3, điều khiển chiếc xe ô tô, biển số: 47A-185.82 chở tượng gỗ nêu trên đi đến thị xã G N, tỉnh Đắk Nông, với giá vận chuyển là 1.300.000 đồng. Do bận công việc nên H nhờ anh Nguyễn Thanh L1 (là em trai ruột của H) đi theo xe cùng anh H3 vận chuyển tượng gỗ đi đến thị xã G N, tỉnh Đắk Nông gặp và cùng anh G đưa tượng gỗ đến xưởng đục của anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm: 1994, địa chỉ: Tổ 10, phường N T, thị xã G N, tỉnh Đắk Nông). Sau đó, anh G đã thuê anh H1 đục tượng gỗ Cẩm Thị đã được phác họa hình ông Quan Vân Trường thành hình ông Phật Di Lặc chúc phúc với giá công đục là 9.000.000 đồng thì anh H1 đồng ý. Sau đó, anh G nói với H là cục gỗ bị lỗi, nứt nhiều nên cả hai thỏa thuận mua, bán với giá là 35 triệu đồng. Thời gian sau đó, anh G đã trả đủ số tiền trên cho H. Số tiền có được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình xác minh, ngày 17/11/2017, anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện giao nộp tượng gỗ Cẩm Thị hình ông Phật Di Lặc chúc phúc, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Attila, màu sơn xám đen, biển số: 59D1- 393.27 của Trương Minh D, để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, anh Vũ Anh P1 quan sát và khẳng định tượng gỗ Cẩm Thị hình ông Phật Di Lặc chúc phúc, chính là tượng gỗ của anh P1 bị trộm cắp vào ngày 04/8/2017, nhưng đã được đục lại thành hình ông Phật Di Lặc chúc phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị can Nguyễn Thanh H và Trương Minh D thực nghiệm điều tra hành vi trộm cắp tài sản là tượng gỗ nêu trên. Như vậy, với các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được 01 tượng

gỗ Cẩm Thị, hình ông Di Lặc chúc phúc, kích thước: (155x62x37)cm do anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện giao nộp chính là tượng gỗ Cẩm Thị, đục phát hoạ ông Quan Vân Trường, kích thước 160x65x40cm, của anh Vũ Anh P1 bị mất trộm vào ngày 04/8/2017, đã được gia công đục lại thành hình ông Di Lặc chúc phúc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản tượng gỗ nêu trên tại 02 thời điểm khác nhau, là tại thời điểm bị chiếm đoạt và tài sản thực tế tạm giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 303/KLĐG ngày 04/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 tượng gỗ Cẩm Thị, đục phác hoạ ông Quan Vân Trường chưa hoàn chỉnh, kích thước 160 x 65 x 40 cm, tài sản chưa thu hồi tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 04/8/2017; trị giá: 80.000.000 đồng.

- 01 tượng gỗ Cẩm Thị, hình ông Di Lặc chúc P3c đã hoàn chỉnh, kích thước 155x 62 x 37cm, tài sản thu hồi được tại thời điểm ngày 20/11/2017 trị giá: 100.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 01/9/2017, Trương Minh D đi đến phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (Phòng PC64) Công an tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: phường TL, thành phố B, thì nhìn thấy tại sân trụ sở phòng PC64 có nhiều xe mô tô của người dân dựng tại đây. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi quản lý nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. D một mình đi đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ- đen, biển số: 47K1-054.58, của anh Mua Mí S (Sinh năm: 1989, trú tại: Thôn E, xã C P, huyện K B, tỉnh Đắk Lắk) dựng trong sân, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài cổng (Cách cổng khoảng 06m). Kiểm tra thấy xe này không khoá cổ, D lén lút dắt trộm chiếc xe trên đi đến ngã tư P B C, Lý T K, phường TL, thành phố B, thuê 01 người đàn ông làm thợ khóa (Chưa xác định lai lịch) cắt 01 chìa khóa xe mô tô rồi nổ máy, điều khiển xe mô tô 47K1-054.58 trộm cắp được đem về phòng trọ của D, địa chỉ: phường T A, thành phố B, cất giấu. Sau đó, D quay lại Phòng PC64 Công an tỉnh Đắk Lắk thì biết việc lực lượng Công an đang xác minh vụ trộm cắp chiếc xe trên. Đến chiều cùng ngày, D đã tự nguyện đem chiếc xe mô tô 47K1-054.58 đến giao nộp cho Phòng PC64 Công an tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, Mode: 6300 màu trắng bạc và 01 điện thoại di động (Không xác định nhãn hiệu), màu đen vàng của bị can Trương Minh D, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 257/KLĐG ngày 28/9/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số: 47K1-054.58, số máy: 5C63612597, số khung: C630CY612540; trị giá: 9.700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trương Minh D và Nguyễn Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Trương Minh D (D B) 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/11/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/11/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm giải quyết về xử lý vật chứng , án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho các bị cáo.

Vào các ngày 13/6/2018 và ngày 19/6/2018, các bị cáo Nguyễn Thanh H và Trương Minh D có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Trương Minh D và Nguyễn Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trương Minh D, Nguyễn Thanh H đại diện Viện kiểm sát cho rằng, mặc dù bị cáo D tự thú nhưng bản án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS là không đúng nên cần áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm xong người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo Nguyễn Thanh H cung cấp tài liệu là gia đình có công với cách mạng (Bố, mẹ bị cáo được Nhà nước nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương kháng chiến hạng ba; kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày; Bằng khen, Giấy khen...) đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Minh D 04 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh H 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 138/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2017 đến ngày 01/9/2017, tại thành phố B, Trương Minh D và Nguyễn Thành H đã rủ nhau trộm cắp tài sản của người dân, cụ thể: Trương Minh D thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trị giá 89.700.000 đồng; Nguyễn Thanh H thực hiện 01 vụ trộm cắp trị giá: 80.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Trương Minh D và Nguyễn Thanh H theo điểm e khoản 2 Điều 138 về tội “*Trộm cắp tài sản*” Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trương Minh D và Nguyễn Thanh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Mặc dù, bị cáo D sau khi phạm tội trộm cắp xe máy đã tự thú nhưng bản án sơ thẩm xác định đầu thú áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS là không đúng nên cần sửa để áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại anh Vũ Anh P1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo Nguyễn Thanh H có công với cách mạng (Bố, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương kháng chiến hạng ba; kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày; Bằng khen, Giấy khen...) đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, hành vi trộm cắp rất liều lĩnh, quyết liệt. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Minh D 04 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh H 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên các bị cáo Trương Minh D và Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Minh D và Nguyễn Thanh H – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 138/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật tố tụng hình sự 1999; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trương Minh D** (DB) 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/11/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/11/2017.

[3] Bị cáo Trương Minh D và bị cáo Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân